**Thích Chân Tuệ**

NHỨT CHI MAI

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

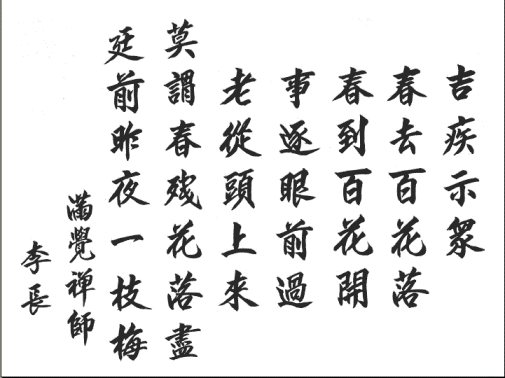
[NHỨT CHI MAI](" \l "bm2)

**Thích Chân Tuệ**

NHỨT CHI MAI

   
  
Trong dịp năm hết tết đến, mọi người đều nhắc đến hoa mai. Trong văn học đại chúng, cũng như văn học Phật giáo, có nhiều bài văn bài thơ cảm tác về mùa xuân thường đề cập đến hoa mai.  
  
Những vần thơ bất hủ, những áng văn trác tuyệt đi vào lòng người thường được nhắc tới, những câu thơ tuyệt bích trong thi ca Thiền học về không gian và thời gian, như bài thi kệ "Cáo tật thị chúng" của Mãn Giác Thiền sư:  
  
 



##### Xuân khứ bách hoa lạc

**Xuân đáo bách hoa khai**  
  
**Sự trục nhãn tiền quá**  
  
**Lão tùng đầu thượng lai**  
  
**Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận**  
  
**Đình tiền tạc dạ nhứt chi mai**  
   
tạm dịch:

**Xuân đi trăm hoa rơi**  
  
**Xuân đến trăm hoa nở**  
  
**Việc đời qua trước mắt**  
  
**Già theo đến trên đầu**  
**Chớ bảo xuân qua hoa rụng hết**  
**Đêm qua sân trước một nhành mai**   
**(Thích-Chân-Tuệ)**  
  
\*  
  
Thiền sư Mãn Giác (1052 - 1096) họ Nguyễn tên Trường, người xứ Lũng Chiền, làng An Cách, con của Trung Thư Viên Ngoại Lang Hoài Tố, ham học, từ trẻ đã học hỏi nhiều và thông hiểu về Phật giáo, Lão giáo và Nho giáo, được vua Lý Nhân Tông khen ngợi, triệu vào cung và ban cho tên Hoài Tín. Sau đó xuất gia, thuộc dòng thiền Vô Ngôn Thông, thế hệ thứ 8. Vua Lý Nhân Tông và Hoàng Hậu rất mến trọng sư, cho xây một cảnh chùa cạnh cung Cảnh Hưng để tiện việc tham hỏi về Phật học. Thiền sư mất năm 45 tuổi. Vua ban hiệu là Mãn Giác. Rất tiếc các sáng tác của sư không còn giữ lại, chỉ còn một bài "Cáo tật thị chúng" (Báo bệnh dạy chúng) rất nổi tiếng trong văn đàn Việt Nam.  
  
\* \* \*



   
  
Trước hết, về phương diện văn chương, đây là một trong những bài thơ tuyệt vời, thường được trong giới nhà thiền hay những văn nhân thi sĩ nhắc lại cái hay, cái đẹp của ý tứ thơ vào những độ xuân về.   
  
Về phương diện ý nghĩa, bài kệ "Cáo tật thị chúng" của Mãn Giác Thiền sư, làm ra trước khi viên tịch, có ý nhắc các đệ tử rằng: xuân đến thì trăm hoa nở, xuân đi trăm hoa rụng, đó là qui luật tuần hoàn, như thiên nhiên có đến có đi, hoa có nở có tàn, con người có sinh có diệt. Điều này có thể nghiệm thấy qua mái tóc bạc trên đầu, thân thể bệnh tật, chuyện gì rồi cũng qua!  
  
   
Nhưng, đừng tưởng xuân qua hoa rụng hết, đêm qua, sân trước, vẫn còn nhánh mai. Nghĩa là đừng tưởng con người ra đi là cuộc đời kết thúc. Thực ra, cuộc đời vẫn tiếp diễn theo qui luật thiên nhiên, mọi người vẫn tiếp tục cuộc sống, cây cỏ vẫn tốt tươi trở lại sau mùa đông băng giá: xuân qua, hạ đến, thu sang, đông tàn!  
  
Lời thơ uyên áo, thiền vị, ý nghĩa tuyệt vời! Nhứt chi mai là niềm hi vọng, là cái tốt trên đời không thể mất, là sự tồn tại của các giá trị siêu việt. Người tục hiểu khác người tu, nhưng cả hai đều thấy có cái trường tồn bất diệt chi phối cõi đời này. Đó thiệt là điều đáng quí! Bài thơ quả là một thông điệp rất lạc quan!  
  
Ngoài giá trị thi ca tuyệt tác, bài thơ sáu dòng trên nói lên sở ngộ của một bậc thiền sư. Giữa dòng đời mọi vật đều vô thường, biến đổi: đến đi, nở tàn, ngày đêm, trước sau, vẫn có mặt cái thực tại như thật, cái thực tại luôn hiện hữu cùng với con người, mà con người thường không thấy, hay bị che khuất bởi các tướng sinh diệt.   
  
Thiền sư thì thấy rất rõ: hình ảnh nhánh mai vàng rạng rỡ trước sân của thời điểm xuân tàn.   
  
Không phải chỉ có nhánh mai ở bên ngoài cảnh vật, còn hiện diện một nhánh mai vàng rực rỡ trong tâm thức con người, dù cho tâm trạng phiền não của buổi xuân tàn.  
  
Bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, không gian và thời gian nào, con người cũng có điều kiện mỉm cười ngắm nhìn nhánh mai ấy, mặc cho sóng gió của lịch sử, hay bát phong của cuộc đời, cũng không đủ để dập tắt nụ cười ấy, nụ cười của một bậc thiền sư.  
  
Cái sở ngộ thực tại, cái thấy thực tại ấy, khiến hành giả sống rất lạc quan, sống với niềm tin không sinh không diệt trong cuộc sống.  
  
Há đây không phải là một sức mạnh tâm lý phi thường, đánh thức tâm thức con người, trước bao nhiêu cảnh xuân tàn đó hay sao? Đây mới thực sự là điểm sống của bài thơ trên, và là điểm sống của thi ca, văn chương thiền học Việt Nam.   
  
Về phương diện tu học, mùa xuân có đến ắt có đi theo qui luật tuần hoàn của thiên nhiên, không vĩnh viễn tồn tại, cũng không vĩnh viễn mất đi, có đi ắt có đến theo vòng sanh tử luân hồi.   
  
Con người cũng không tránh khỏi các qui luật này. Trong vòng sanh tử luân hồi, con người đã bao lần trải qua 4 giai đoạn: sanh, trụ, dị, diệt! Muốn thoát ly được sanh tử luân hồi, người tu theo Phật phải làm sao giác ngộ được bản tâm thanh tịnh bất sanh bất diệt.



Trong cuộc sống, khi tiếp xúc với cảnh trần, tâm con người sanh ra không biết bao nhiêu phiền não khổ đau.   
  
Muốn dẹp bỏ các tâm trạng bất an này, con người cần áp dụng tứ vô lượng tâm: từ, bi, hỷ, xả. Khi các vọng tâm phiền não hoàn toàn dứt sạch, con người đạt được cảnh giới vô tâm.   
  
Vô tâm tức là không còn bị các vọng tâm phiền não gây khổ đau nữa, nói cách khác: tức là không còn tâm tham lam, sân hận, si mê, ganh tị, đố kỵ, làm phách, mắc mỏ, ỷ già, ỷ tài, ỷ giàu sang, đang thế lực, lăng xăng lộn xộn.   
  
Khi tất cả những thứ đó rơi rụng hết trơn, ví như xuân tàn hoa lạc tận, thì lúc đó bản tâm thanh tịnh, hay chân tâm, hiển lộ. Chân tâm bình đẳng là con người chân thật. Khi đó, con người chân thật sống trong an nhiên tự tại của niết bàn.   
  
Nếu như phiền não (tham, sân, si) chưa dứt sạch (hoa tàn chưa rụng hết trơn), làm sao thấy được chân tâm, làm sao thấy được nhứt chi mai? Ví như mặt trời luôn sáng tỏ, nhưng vì bị mây đen (phiền não) che khuất, ánh sáng trí tuệ không tỏ đó thôi! Nếu người nào hiểu được rõ ràng thì phước biết bao! Người nào bớt được phiền não khổ đau, thì người xung quanh cũng đỡ khổ biết bao!  
  
Cho nên kinh sách có câu: vô tâm tức niết bàn, chính là nghĩa đó vậy!  
  
Cũng như Thiền sư Mãn Giác đã nói: hoa rụng hết, tức là các phiền não rụng hết. Khi ấy, tâm thanh tịnh hiện tiền, cũng như một nhánh mai hiện diện nơi sân trước hồi đêm qua. Sân trước, sân sau, đêm qua, đêm nay, ngụ ý chỉ sự đối đãi, sự tương đối, trên đời này: có đúng có sai, có phải có quấy, có sáng có tối, có trước có sau, có chánh có tà, có đen có trắng, có ngày có đêm!   
  
Dù sống trong cảnh đời đối đãi nhị biên như vậy, nhưng nếu con người biết pháp môn tu tập, con người vẫn có thể giác ngộ được cái chân thật bất nhị, không còn thấy có hai, dù không gian, thời gian nào, dù người hay vật, sắc hay không, tượng trưng là: nhứt chi mai!  
  
\* \* \*



Thiền sư Mãn Giác diễn tả mùa xuân theo thời gian cứ tuần hoàn qua lại, xuân đi rồi xuân lại đến. Sự sự vật vật cũng theo thời gian sanh diệt, đổi thay thay đổi, gọi là cuộc đời vô thường!   
  
Mỗi khi xuân đến thì thấy hoa nở, xuân đi thì thấy hoa rụng. Hoa rụng hoa nở theo thời gian tức là sanh diệt, diệt sanh liên tục không ngừng. Con người cũng cùng chung số phận đó, vì tóc trên mái đầu đã bạc trắng cả rồi!   
  
Như vậy, thời gian chi phối cả vạn vật lẫn con người, không có cái gì tồn tại mãi với thời gian. Tất cả chúng ta rồi đây cũng sẽ tuần tự ra đi, kẻ trước người sau, không ai tránh khỏi!   
  
Người đời thường bi quan trước sự vô thường biến đổi của cuộc đời như vậy, nhưng qua hai câu chót, Thiền sư Mãn Giác kết thúc thật tuyệt vời:  
  
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận  
  
Đình tiền tạc dạ nhứt chi mai.



Thiền sư Mãn Giác nói: chớ bảo xuân qua là hoa rụng hết, vì đêm qua trước sân vẫn còn nhánh mai.   
  
Thông thường, thời gian trôi qua, con người lẫn vạn vật, tất cả đều tàn phai hoại diệt. Nhưng trong khi cái vật chất hữu tướng bị hoại diệt đó, còn có một cái bất diệt, thời gian không hủy hoại được. Cũng như ngay trong thân năm uẩn sanh diệt vô thường của chúng ta, có cái thường hằng bất diệt, biểu trưng bằng một nhánh mai, tồn tại dù xuân đã qua.  
  
\* \* \*



   
  
Tóm lại, cái tâm suy nghĩ phân biệt, lăng xăng lộn xộn, là tâm duyên theo bóng dáng của trần đời bên ngoài.   
  
Tâm đó sanh diệt tùy duyên, tùy cảnh mà có, không thật. Còn bản tâm hằng tri hằng giác, không đợi nghĩ suy mới có, là tâm chân thật, là bản tâm thanh tịnh, không sanh không diệt.   
  
Bản tâm đó giúp mình, việc đến biết đến, việc đi biết đi. Bản tâm đó không hình không tướng, thênh thang trùm khắp.   
  
Chúng ta thường ngày sống với cái tâm phân biệt hạn hẹp, tốt xấu hơn thua nên gọi là mê, mê lầm. Cái tâm phân biệt thì tùy duyên, duyên tốt thì hành xử tốt, duyên xấu thì hành xử xấu, cho nên tâm trạng sanh diệt, thay đổi luôn luôn.



   
  
Nếu người nào sống với cái tâm không sanh diệt trùm khắp thì gọi là giác, giác ngộ! Cái tâm chân thật không phân biệt, không sanh diệt, chính là cái “biết” đó thôi, không biến hoại và thường hằng.   
  
Qua bài kệ trên đây, Thiền sư Mãn Giác nhắc cho đồ đệ cũng như chúng ta biết thân này có sanh ắt phải tử, nhưng trong cái thân sanh tử đó có cái tâm chân thật bất diệt.   
  
Đây chính là cốt tủy của đạo Phật vậy.   
  
 



Tỳ-Khưu Thích-Chân-Tuệ  
  
*cutranlacdao@yahoo.com*  
  
*cosophathoctinhquangcanada.org*



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Đánh máy : Tỳ-Khưu Thích-Chân-Tuệ  
Nguồn: Tỳ-Khưu Thích Chân Tuệ  
Được bạn: NHDT đưa lên  
vào ngày: 28 tháng 1 năm 2007